

Bản án số: 20/2024/HNGĐ - ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Tô Thị Lành
- Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 880/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc: “**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Trọng H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 46/3 đường HTK, tổ 03, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Bích T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 46/3 đường HTK, tổ 03, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2023, bản tự khai ngày 30 tháng 11 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, anh Huỳnh Trọng H trình bày:

Anh và chị Đinh Thị Bích T xây dựng gia đình và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 02 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do chị Đinh Thị Bích T có thói quen xấu là chơi cờ bạc dưới hình thức cá độ đá banh và chơi lô đề dẫn đến nợ nần, anh trả nợ thay chị T nhiều lần nhưng sau đó chị T vẫn chứng nào tật nấy, không từ bỏ. Từ đó, anh chị bất đồng quan điểm, chị T không còn tôn trọng, yêu thương chồng, con nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, anh nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với chị T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Đinh Thị Bích T.

Về con chung: Anh và chị Đinh Thị Bích T có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Khôi V, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016. Anh yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Đinh Thị Bích T không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đinh Thị Bích T:

Chị Đinh Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để chị T trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung của anh Huỳnh Trọng H nhưng chị T không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhận dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn anh Huỳnh Trọng H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn chị Đinh Thị Bích T, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Trọng H về yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị Bích T, giao 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Khôi V, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016 cho anh Huỳnh Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Trọng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Trọng H và chị Đinh Thị Bích T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 03 tháng 02 năm 2016. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 8,9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, anh Huỳnh Trọng H yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Đinh Thị Bích T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn chị T cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Đinh Thị Bích T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để chị trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh H, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo nội dung biên bản xác minh ngày 30 tháng 11 năm 2023, chính quyền địa phương thông qua phản ánh của các hộ dân cùng khu vực xác nhận hôn nhân của anh Huỳnh Trọng H và chị Đinh Thị Bích T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên xảy ra tranh cãi làm mất trật tự tại khu dân cư tương ứng với việc chị T bị nhiều người lạ đến đòi nợ; nội dung xác minh phù hợp với lời khai của anh H về nguyên nhân mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị. Điều này cho thấy, hôn nhân của anh H và chị T không còn ý nghĩa là đem lại hạnh phúc, cả hai anh chị không còn cùng hướng đến mục đích chung khi xây dựng gia đình.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Trọng H, xử cho anh H được ly hôn với chị Đinh Thị Bích T.

Về con chung: Anh Huỳnh Trọng H và chị Đinh Thị Bích T có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Khôi V, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016

Anh Huỳnh Trọng H yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Khôi V, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của cháu V và thực tế cháu V đang sống với anh H. Nhằm đảm bảo điều kiện phát triển ổn định cho cháu V, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh H đối với con chung, theo đó giao cháu Huỳnh Khôi V cho anh Huỳnh Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con cùng với vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Huỳnh Trọng H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Anh Huỳnh Trọng H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Huỳnh Trọng H

Anh Huỳnh Trọng H được ly hôn với chị Đinh Thị Bích T

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Khôi V, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2016 cho anh Huỳnh Trọng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Trọng H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001756 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Anh Huỳnh Trọng H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 06 ngày 03/02/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

